TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1184/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 14 - 9- 2022.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuần.

Ông Võ Văn Tốt.

- Thư ký phiên tòa:Bà Bùi Thị Kim Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:314/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 591/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số 739/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà B Vàng;
Địa chỉ: khu phố 5, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin vắng mặt.

-Bị đơn: Ông C Vinh;

Địa chỉ: khu phố 2, phường Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh -Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ đã xuất trình và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà B Vàng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vàng và ông Vinh đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và đã đăng ký kết hôn ngày 20/7/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi đăng ký kết hôn bà Vàng và ông Vinh chung sống với nhau đến năm 2017 thì vợ chồng bát đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau liên quan đến công việc và hoàn cảnh kinh tế, ông Vinh không chịu khó làm ăn, không quan tâm đến cuộc sống cảu các con và gia đình, mẫu thuẫn với mẹ bà Vàng, là một người chông không có trách nhiệm và thường xuyên bỏ nhà đi. Đến năm 2020 thì ông bà sống ly thân. Bà cũng đã nhiều lần tha thứ và cố gắng để gia đình được sum vầy nhưng ông Vinh vẫn không thay đổi. Nay bà Vàng cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về quan hệ con chung: Có 03 (ba) con chung là Trần Trương Kim Ngân, sinh ngày 16/10/2008, Trần Trương Tuyết Ngân, sinh ngày 15/12/2012, Trần Trương Phúc Thiên, sinh ngày 20/10/2016. Ly hôn, bà Vàng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ Kim Ngân, Tuyết Ngân và Phúc Thiên, bà Vàng không yêu cầu ông Vinh đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: bà Vàng xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí bà Vàng tự nguyện chịu.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn ông C Vinh trình bày: Việc tìm hiểu tiến đến kết hôn vợ chồng đúng như bà Vàng trình bày. Theo ông, vợ chồng có cải vã nhau nhưng đó là mâu thuẫn nhỏ và có thể hàn gắn được. Ông đang theo dõi để tìm biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình, ông cũng chưa có hành động gì để níu kéo tình cảm của vợ. Ông Vinh xác định còn tình cảm với vợ nên nguyện vọng của ông là xin được đoàn tụ để vợ chồng xây dựng cuộc sống chung và cùng nhau nuôi dạy con chung là trẻ Kim Ngân, Tuyết Ngân và Phúc Thiên. Ông Vinh xác nhận có 03 (ba) con chung là Trần Trương Kim Ngân, sinh ngày 16/10/2008, Trần Trương Tuyết Ngân, sinh ngày 15/12/2012, Trần Trương Phúc Thiên, sinh ngày 20/10/2016. Ly hôn, ông Vinh đồng ý giao trẻ Kim Ngân, Tuyết Ngân và Phúc Thiên cho bà Vàng trực tiếp chăm sóc. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Ông Vinh xác nhận không có.

Kết quả xác minh về quan hệ hôn nhân giữa bà Vàng và ông Vinh tại Hội phụ nữ phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện: Bà Vàng, ông Vinh thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân nhiều năm nay. Bà Vàng hiện đang buôn bán tạp hóa tại gia đình và nhận may gia công thêm, ông Vinh không có nghề nghiệp ổn định và thường xuyên vắng nhà. Do đó, nguyện vọng được nuôi con chung của hai người là hợp lý.

Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc Nhung có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, ông Võ Quang là bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về việc giải quyết vụ án: Nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vàng nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Vinh nên đây là "Tranh chấp về ly hôn". Do bị đơn đang cư ngụ tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ việc thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân Quận 12.

Hội đồng xét xử nhận định về yêu cầu của các đương sự như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Vàng, ông Vinh tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 20/7/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên hôn nhân của hai ông bà là hôn nhân hợp pháp. Bà Vàng làm đơn xin ly hôn ông Vinh. Ông Vinh có nguyện vọng xin đoàn tụ nhưng lại không có hành động gì để thể hiện là có nguyện vọng hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho ông bà có một khoảng thời gian nhất định để vợ chồng trở về với nhau nhưng bà Vàng vẫn sống ly thân và kiên quyết xin ly hôn với ông Vinh. Mâu thuẫn vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56, luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà Vàng được ly hôn với ông Vinh.

Về quan hệ con chung: Ông Vinh và bà Vàng xác định có 03 (ba) con chung là Trần Trương Kim Ngân, sinh ngày 16/10/2008, Trần Trương Tuyết Ngân, sinh ngày 15/12/2012, Trần Trương Phúc Thiên, sinh ngày 20/10/2016. Bà Vàng có nguyện vọng xin được nuôi con, không yêu cầu ông Vinh cấp dưỡng nuôi con và hiện tại trẻ Kim Ngân, Tuyết Ngân và Phúc Thiên đang sống với mẹ, ông Vinh cũng đồng ý giao cháu cho bà Vàng trực tiếp chăm sóc do đó giao trẻ Kim Ngân, Tuyết Ngân và Phúc Thiên cho bà Vàng trực tiếp chăm sóc là phù hợp. Tạm thời ông Vinh không cấp dưỡng nuôi con vì bà Vàng không yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Vàng và ông Vinh xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu của bà Vàng được chấp nhận, nên bà Vàng phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà B Vàng được ly hôn với ông C Vinh.

Giấy đăng ký kết hôn số 126/2007, cấp ngày 20/7/2007 của Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật, kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Có 03 (ba) con chung là Trần Trương Kim Ngân, sinh ngày 16/10/2008, Trần Trương Tuyết Ngân, sinh ngày 15/12/2012, Trần Trương Phúc Thiên, sinh ngày 20/10/2016.

Giao con Kim Ngân; Tuyết Ngân; Phúc Thiên cho bà B Vàng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của ông C Vinh do bà B Vàng chưa có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng cho con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà B Vàng và ông C Vinh xác định không có nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà B Vàng phải chịu án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0106359 ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Vàng đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi

tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- Viện KSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBNDnơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hồng Vân